

SỬ DỤNG BÀI TẬP GIÁO DỤC HỌC TRONG DẠY HỌC - ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

○ THS. HỒ THỊ DUNG*

1. Về bài tập Giáo dục học

Giáo dục học (GDH) là môn nghiệp vụ trong trường sư phạm (SP) có vị trí hết sức quan trọng giúp sinh viên (SV) có được những hiểu biết, kĩ năng (KN) cơ bản của nghề dạy học (DH). Việc sử dụng bài tập (BT) trong DH môn GDH là một biện pháp nhằm phát huy tính tích cực và từng bước rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (SP) cho SV ở các trường SP. Kế thừa có chọn lọc và phát triển cách phân chia dựa vào mục đích, yêu cầu sử dụng các dạng BT, chúng tôi đưa ra những dạng BT GDH như sau:

- *BT lí thuyết*: Bao gồm câu hỏi (CH), BT đòi hỏi người học tái hiện lại những kiến thức lí thuyết đã học hay vận dụng tri thức lí thuyết để phân tích, làm sáng tỏ những luận điểm về GD. Ví dụ: Hồ Chủ tịch đã từng nói: «*Hiện dữ phải đâu là tính sẵn/Phần nhiều do GD mà nên*». Bằng những kiến thức lí luận GDH, anh (chị) hãy làm rõ vai trò của các yếu tố trong sự phát triển nhân cách qua hai câu thơ trên.

- *BT thực hành*: là loại BT nhằm vận dụng lí luận để giải quyết các vấn đề đang và sẽ diễn ra trong thực tiễn GD, là những BT rèn luyện KN DH và GD. Cụ thể: + *Loại BT thực hành có tính chất lí thuyết*; + *Loại BT từ thực tiễn rút ra các kết luận SP*; + *Loại BT thực hành giải quyết các tình huống GD*; + *Loại BT thực hành rèn luyện KN*.

2. Sử dụng BT trong DH

Căn cứ vào đặc trưng của từng bài học, mục tiêu SV cần đạt để sử dụng BT cho mỗi giờ học là khác nhau. BT có thể sử dụng ở nhiều khâu của một giờ học như:

- *Mở đầu bài học*: Sử dụng BT trong khâu này có tác dụng định hướng, kích thích hứng thú, tư duy, tạo tâm thế học tập cho HS. Do vậy, BT trong khâu này thường được đặt dưới dạng CH ngắn gọn, là những vấn đề đơn trị, nhằm định hướng cho HS xác định được mâu thuẫn tồn tại và cách giải quyết nhiệm vụ.

- *Nghiên cứu bài mới*: Trong quá trình giảng bài mới, thay bằng thuyết trình, GV lựa chọn một

số nội dung hướng dẫn HS giải BT. Tuy nhiên, thực tế không phải BT nào cũng có thể mã hoá được nội dung của kiến thức trong bài mới. Vì vậy, thông thường GV truyền thụ cho HS những kiến thức ban đầu nào đó, sau đó có thể vừa giảng, vừa cho HS luyện tập, củng cố kiến thức mới ngay tại chỗ giúp HS hiểu bài, ghi nhớ bài tốt hơn và có điều kiện rèn luyện KN, kĩ xảo môn học. Đồng thời căn cứ vào kết quả làm bài của HS, GV điều chỉnh PPDH cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- *Ôn tập kiến thức*: Sử dụng BT trong ôn tập không chỉ giúp HS củng cố những kiến thức đã biết, mà còn giúp họ tiếp nhận kiến thức đã học dưới góc độ mới, GV có thể kiểm tra và nắm được kết quả tiếp thu tri thức, rèn luyện KN của HS.

- *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS*: GV có thể sử dụng BT trong khâu này trong tất cả các loại giờ học, thông qua nhiều hình thức như: BT trắc nghiệm, BT thực hành,... Qua đó, HS có thể tự đánh giá kết quả học tập của bản thân để điều chỉnh PP học sao cho có hiệu quả nhất. Kết quả học tập của HS là cơ sở giúp GV điều chỉnh PPDH.

Hiện nay các trường đại học thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ và thường có 3 loại giờ học: giờ lí thuyết; giờ BT, thảo luận; giờ tự học. Trong giờ lí thuyết, GV chủ yếu trình bày những vấn đề cơ bản, có tính khái quát nội dung của học phần. Vì vậy, các BT được sử dụng trong giờ lí thuyết thường ngắn gọn, chủ yếu dưới dạng các CH gợi mở với nhiều mục đích khác nhau: Có thể tạo tình huống có vấn đề, thăm dò trình độ hiểu biết của SV, tổ chức cho SV lĩnh hội tri thức mới, tổ chức thảo luận hoặc kiểm tra, đánh giá nhanh tại chỗ quá trình lĩnh hội kiến thức của SV,... Đối với giờ thảo luận (hình thức làm việc tập thể) nên BT thường là những vấn đề rộng dưới dạng chủ đề, hoặc giải các BT có tính khái quát cao, đòi hỏi SV phải vận dụng tổng hợp tri thức của nhiều bài học để giải quyết nhiệm vụ học

* Trường Đại học Hồng Đức

tập. Đối với giờ tự học, trong mỗi tuần học GV thường giao BT cho SV có thể là tự ôn tập kiến thức của tuần học đó hoặc tự luyện tập một số BT nhằm củng cố tri thức đã học, hay viết thu hoạch một nội dung tự nghiên cứu,... dưới sự định hướng của GV.

3. Những yêu cầu khi sử dụng CH, BT trong DH

- Hệ thống CH, BT phải rõ ràng, chính xác đảm bảo phù hợp với nội dung bài học và cách thức tổ chức giờ học của GV: Trong quá trình lên lớp, CH, BT mà GV sử dụng phải được nảy sinh tất yếu theo logic của nội dung bài học. Trong các loại CH, GV nên tập trung sử dụng loại CH dự đoán, giải thích hay phân tích, chứng minh vì đối với loại CH này đòi hỏi SV phải suy nghĩ, dự đoán các phương án giải quyết vấn đề và việc dự đoán ở mỗi SV có thể khác nhau nên hình thành ở các em nhu cầu trao đổi, thảo luận ngay trong bài dạy. Điều này làm cho không khí lớp học sôi nổi, một số KN hợp tác giữa SV-SV, SV-GV được diễn ra thường xuyên. Quá trình bộc lộ suy nghĩ bên trong của SV trước cùng một vấn đề sẽ giúp cho GV đánh giá mức độ hiểu bài và nắm vững bài ở mức độ nào để trên cơ sở đó điều chỉnh hoạt động DH cho phù hợp với trình độ nhận thức của SV.

- Tính vừa sức đối với lứa tuổi và năng lực của SV: CH, BT phải nằm trong khả năng nhận thức của người học nhằm kích thích người học giải quyết nhiệm vụ học tập. Thực tế mọi CH, BT mà GV dự định sử dụng không phải đều được thực hiện cả mà cần có sự linh hoạt. Có những CH, BT GV định sử dụng nhưng rồi lại thôi, hoặc có những CH khi tình thế đòi hỏi thì phải nhanh chóng đưa ra. Do vậy, GV cần dự đoán trước được những phản ứng của SV khi tiếp nhận CH, BT để dự kiến cách xử lý trong từng tình huống cụ thể. Thực hiện tốt được điều này đòi hỏi GV phải là người có trình độ chuyên môn vững vàng, hiểu rõ đối tượng người học và có khả năng xử lý linh hoạt trong các tình huống cụ thể.

- Đánh giá và thu thông tin phản hồi về kết quả học tập của SV: Đánh giá thể hiện ở hai mặt là thẩm định và chẩn đoán. Để đánh giá thực trạng kết quả học tập của SV, GV có thể dùng loại CH, BT có tính vấn đề với một phương án khó và một phương án dễ kết hợp với nhau. Cách hỏi này có thể tác động đến nhiều SV và dựa vào kết quả trả lời của một số SV kết hợp quan sát của GV có thể đánh giá kết quả lĩnh hội tri

thức, mức độ phát triển tư duy logic của người học, đồng thời là cơ sở để GV điều chỉnh PPDH sao cho phù hợp.

4. Quy trình sử dụng CH, BT cho giờ lên lớp

1) Sử dụng CH, BT trong giờ lí thuyết

Quy trình gồm các bước sau: - *Nghiên cứu mục tiêu, nội dung của bài dạy*: Với phương thức đào tạo theo tín chỉ ở các trường đại học hiện nay, thời gian dành cho giờ lí thuyết giảm, thay vào đó là tăng thời gian thảo luận, thực hành và tự học. Do vậy, hệ thống CH, BT sử dụng trong các giờ lí thuyết thường tập trung ở những vấn đề trọng tâm của bài học với mục đích nhằm củng cố tri thức, gợi mở những vấn đề mới cho SV trên cơ sở những kiến thức của từng bài học nhằm kích thích SV tham gia vào quá trình giải quyết các nhiệm vụ học tập; - *Dự kiến sử dụng các dạng BT và số lượng CH, BT trong mỗi bài học*: Trên cơ sở xác định nội dung trọng tâm của từng bài, căn cứ vào trình độ nhận thức của SV, GV lựa chọn các dạng BT (lí thuyết, thực hành) có tính điển hình, những tình huống GD chứa đựng mâu thuẫn cao, gắn với đời sống, mở ra nhiều hướng để SV phân tích, tranh luận. Tuy nhiên, số lượng CH, BT không nên quá nhiều và quá khó, điều này sẽ tạo áp lực cho SV trong giờ học, dẫn đến trạng thái mệt mỏi xuất hiện sớm, hoặc loại BT quá dễ sẽ không kích thích tính tích cực của SV trong học tập. Thời gian dành cho mỗi CH, BT cần dự kiến khi soạn giáo án, giúp GV chủ động khi lên lớp, tránh hiện tượng bài giảng rơi vào tình trạng «đầu voi, đuôi chuột». Thực tiễn cho thấy, sự thành công của một giờ dạy phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng giáo án của GV; - *Khi sử dụng CH, GV cần lưu ý*: + Định hướng vào số đông SV nhằm duy trì tiến trình hỏi - đáp diễn ra thường xuyên giữa GV-SV, SV-SV; + Tôn trọng thời gian suy nghĩ của SV, nên cho SV có thời gian suy nghĩ và tùy từng CH có thể sau một vài giây hoặc từ 3-5 phút, sau đó GV khuyến khích SV chủ động trả lời. Quá trình SV trình bày cách giải quyết vấn đề, GV cần tôn trọng, chú ý lắng nghe, điều này thể hiện sự tin tưởng của GV trước câu trả lời của SV, kích thích SV mạnh dạn hơn khi trình bày cách giải quyết của mình; + Câu trả lời của SV có thể đúng, đúng một phần hoặc sai. Nếu câu trả lời đúng, GV nên có sự động viên các em bằng những hình thức: khen thưởng, cộng điểm... Nếu câu trả lời không hoàn toàn đúng hoặc sai thì GV có thể gọi một hoặc một vài SV khác trả lời bổ sung, tạo nên

phong cách làm việc tập thể, hợp tác, hỗ trợ nhau trong lao động khoa học; - *Đánh giá kết quả CH, BT ở SV*: Sau mỗi câu trả lời của SV, GV cần có nhận xét, đánh giá trên cơ sở đối chiếu yêu cầu của CH, BT để ra. Đây là một khâu cơ bản của quá trình DH, việc đánh giá này không chỉ dừng lại ở kết quả SV đạt được, mà còn đánh giá cả ý thức, thái độ của SV khi tiếp nhận nhiệm vụ, đánh giá sự hợp tác giữa GV-SV, SV-SV trong giải quyết vấn đề, mức độ thành thực của các KN học tập, đồng thời kết quả đánh giá là cơ sở xác định việc tổ chức giờ dạy của GV có đạt hiệu quả hay không? Ở mức độ nào? Từ đó GV điều chỉnh PPDH trong các giờ dạy tiếp theo. Đây là khâu cuối của quá trình DH, đồng thời lại là cơ sở bắt đầu cho một quá trình DH mới.

2) *Sử dụng CH, BT trong giờ thảo luận*. Để tổ chức giờ thảo luận, thông thường GV giao nhiệm vụ học tập cho SV nghiên cứu trước, nội dung thảo luận là những vấn đề có tính tổng hợp, dưới dạng CH, BT lí thuyết, BT thực hành hoặc chủ đề được GV lựa chọn trên cơ sở những nội dung đã được giới thiệu trong đề cương chi tiết môn học.

Quy trình sử dụng CH, BT trong giờ thảo luận như sau: - *Xác định mục tiêu, yêu cầu SV cần đạt của giờ thảo luận*: Mục tiêu của giờ thảo luận nhằm hệ thống hoá kiến thức lí thuyết đã học, làm rõ mối quan hệ giữa các kiến thức trong chương trình môn học, mối quan hệ giữa các môn học. SV biết vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn, rèn luyện KN DH và GD, bồi dưỡng KN làm việc tập thể giữa SV-SV, giữa GV-SV; - *Lựa chọn CH, BT, các chủ đề thảo luận*: Căn cứ vào mục tiêu SV cần đạt được trong mỗi giờ thảo luận, GV nên lựa chọn nội dung thảo luận là những vấn đề trọng tâm trong chương trình môn học nhưng có sự mở rộng, gắn với thực tiễn. Số lượng SV trong mỗi nhóm là cơ sở để GV giao nhiệm vụ cụ thể. Nhóm trưởng của mỗi nhóm SV phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của nhóm mình và cần có sự trao đổi, thảo luận thống nhất giữa các thành viên trong nhóm về mục tiêu, kế hoạch thực hiện, thời gian thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ; - *Tiến hành thảo luận*: Thông thường ở đại học, trong các giờ thảo luận, GV không chỉ nêu vấn đề thảo luận, quy định thời gian cho nhóm SV được phân công báo cáo, mà còn là người tổng hợp kết quả báo cáo của các nhóm, điều chỉnh nội dung báo

cáo của một nhóm nào đó khi đi chệch hướng chủ đề. Sự không thống nhất về đáp án hay quan điểm của các nhóm, cá nhân trước cùng một vấn đề sẽ tạo nên bầu không khí làm việc tích cực giữa các thành viên. Mỗi cá nhân sẽ bộc lộ khả năng hiểu biết, tính sáng tạo của bản thân trong những hoạt động chung. Thông thường, khi xảy ra những tình huống như vậy, GV cần điều chỉnh để buổi thảo luận không rơi vào tình trạng lan man, không có hồi kết; - *GV tổng kết, nhận xét, đánh giá kết quả bài làm của từng nhóm, đánh giá thái độ hợp tác giữa các thành viên trong nhóm*.

3) *Sử dụng CH, BT trong giờ tự học*. Ngoài những CH, BT được thực hiện trên lớp, GV có thể giao BT về nhà cho SV tự củng cố, luyện tập, rèn luyện các KN. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ này thể hiện qua vở tự học của cá nhân. Qua sản phẩm của SV, GV đánh giá ý thức, thái độ, tính chuyên cần, kết quả bài làm và mức độ thành thạo các KN DH và GD.

Quy trình thực hiện giờ tự học thực hiện theo các bước sau: - *Xác định mục tiêu SV cần đạt, lựa chọn nội dung tự học (lí thuyết, thực hành) trong mỗi tuần*; - *Giao nhiệm vụ tự học, xác định thời gian thực hiện mỗi nhiệm vụ*; - *Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ tự học* (có thể thông qua nhiều hình thức như: vở tự học của SV, kiểm tra nhanh tại lớp các nội dung tự học, kiểm tra viết một trong những nội dung SV tự học tại lớp,...) Kết quả của các hình thức kiểm tra này không chỉ đánh giá năng lực học tập mà còn đánh giá ý thức, thái độ đối với môn học của mỗi SV. □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thành Hưng. *Dạy học hiện đại* (Lí luận, biện pháp, kĩ thuật). NXB Đại học quốc gia, H. 2002.
2. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên). *Giáo dục học* (tập 1;2). NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
3. Thái Duy Tuyên. *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục, H. 2008.

SUMMARY

Using the exercises in the teaching process is considered a type, an active teaching method which enables students to find out and solve the problems. However, teachers nowadays depend mainly on their experiences in helping students to solve the exercise problems. Therefore, this paper studies in depth the requirements and procedures in using exercises in general and exercises on pedagogics in particular through the method of credit teaching as a reference for the teachers in order to efficiently use in the teaching process and training career skills for students.